TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 185/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 398/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa:

1 – Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Xã D, huyện H, Tỉnh Thái Bình

2 – Bị đơn: Trần Thị N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố D1, phường T, quận B, TP Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 234/GĐKKH, ngày 17/12/2018 tại UBND xã (phường) T, huyện H, Tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các bên đương sự.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn T và chị Trần Thị N

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hoàng Văn C, sinh ngày 16/2/2020. Nay anh chị thỏa thuận tiếp tục giao chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Văn C. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn T cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

***- Về tài sản chung, nhà ở chung*, công nợ chung**: Các bên xác nhận không có nên Tòa không xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Văn T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043272 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Tỉnh Thái Bình.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)Vũ Quang Hậu

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS B. Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.